

Số: 40/2020/QĐST- DS

Ô , ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm: 1957 và Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1950.

Bị đơn: Bà Trần Thị R, sinh năm: 1966 và Ông Đào Văn Đ, sinh năm: 1964

Các bên cùng trú tại: Khu vực T, phường TA, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn Đ, sinh năm: 1964. Trú tại: Khu vực T, phường TA, quận Ô, thành phố Cần Thơ

- Ông Thạch Văn D, sinh năm: 1967 và Bà Phan Thị Thu X, sinh năm: 1971. Cùng trú tại: Khu vực T, phường TA, quận Ô, thành phố Cần Thơ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thạch Văn D và bà Phan Thị Thu Xuân đồng ý để cho Bà Trần Thị D và Ông Nguyễn Văn B được quyền tiếp tục sử dụng thửa đất 829¹, TĐĐ

số 3, diện tích 211.5m² loại đất ODT theo bản trích đo địa chính ngày 16/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Đồng thời, đồng ý để Bà Trần Thị R và Ông Đào Văn Đ được quyền tiếp tục sử dụng thửa đất 829, TĐĐ số 3, diện tích 625.4m², loại đất CLN (tuy bản trích đo có để thêm đất ODT nhưng chỉ đồng ý nhận là loại đất CLN, vì loại đất ODT cùng thửa đã được công nhận cho bà D nêu trên) theo bản trích đo địa chính ngày 10/8/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Toàn bộ 02(hai) thửa đất trên đều nằm trong thửa đất gốc số 829, TĐĐ số 3, diện tích 773m² (trong đó có 235,0m² ODT và 538m² CLN), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02783 cấp ngày 17/10/2012 do bà Trần Thị R đứng tên sử dụng, đã chuyển nhượng lại cho ông Thạch Văn D vào ngày 04/10/2018. Ông Thạch Văn D và Bà Phan Thị Thu X tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D và bà R nêu trên.

Bà Trần Thị R và Ông Đào Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Thạch Văn D số tiền **180.000.000 đồng** (Một trăm tám mươi triệu đồng). Kể từ khi người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị D tự nguyện chịu: 200.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 009680 ngày 22/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô (Công nhận bà D đã nộp xong)

+ Bà Trần Thị R phải nộp: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 250.000 đồng theo biên lai thu số 005999 ngày 29/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô. Sau khi khấu trừ, 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm chục ngàn đồng)

+ Ông Thạch Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 000191 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản các lần theo yêu cầu của đương sự: tổng cộng 17.000.000 đồng (Bà D đã nộp 9.000.000 đồng, Ông D đã nộp 8.000.000 đồng)

+ Bà D tự nguyện chịu 9.000.000 và đã thực hiện xong.

+ Ông D tự nguyện chịu 5.000.000 đồng và đã thực hiện xong.

+ Bà R tự nguyện chịu 3.000.000 đồng, số tiền này bà R có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông D

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Mẫn